HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

MỘT SỐ VĂN BẢN

TRUNG ƯƠNG HỘI BAN HÀNH VỀ VIỆC PHỐI HỢP TÌM KIẾM QUY TẬP HÀI CỐT LIỆT SĨ VÀ XÁC ĐỊNH DANH TÍNH HÀI CỐT LIỆT SĨ CÒN THIẾU THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2021-2030

TẬP II

TỦ SÁCH PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH CỦA HỘI

HÀ NỘI, NĂM 2023

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Lê Khương Mẽ

Hoàng Tiến Mai

Ngô Công Đoàn

HÀ NỘI, NĂM 2023

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban hành một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, cựu chiến binh và người dân cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

Ngày 31/3/2023, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã ký kết với Ban Chỉ đạo quốc gia 515 Chương trình phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin giai đoạn 2021-2030.

Để có tài liệu phục vụ Hội Cựu chiến binh các cấp tổ chức tập huấn, tuyên tuyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Hội (nêu trên).

Thường trực Trung ương Hội chỉ đạo Ban Tổ chức-Chính sách biên tập, phát hành cuốn: "MỘT SỐ VĂN BẢN TRUNG ƯƠNG HỘI BAN HÀNH VỀ VIỆC PHỐI HỢP TÌM KIẾM QUY TẬP HÀI CỐT LIỆT SĨ GIAI ĐOẠN 2021-2030- TẬP II".

(Tiếp theo quyển Tập I đã phát hành năm 2022).

Tài liệu thuộc "Tủ sách phổ biến chính sách" lưu hành nội bộ.

Rất mong các đồng chí đóng góp ý kiến để "Tủ sách phổ biến chính sách" của Hội ngày càng hoàn chỉnh hơn./.

BAN BIÊN TẬP

MỤC LỤC

TT	TÊN TÀI LIỆU	TRANG
1.	Chương trình phối hợp số /CT-BCĐQG-TWHCCBVN ngày 31/3/2023 phối hợp tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin giữa Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	5
2.	Quyết định số 553/QĐ-CCB ngày 19/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội CCB Việt Nam ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	17
3.	Quyết định số 554/QĐ-CCB ngày 19/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam kiện toàn Ban chỉ đạo 515 Trung ương Hội về phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	29
4.	Quyết định số 555/QĐ-CCB ngày 19/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo 515 Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	34
5.	Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB ngày 19/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam khen thưởng thành tích cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	43
6.	Địa chỉ, số điện thoại Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia 515 và cơ quan, đơn vị Quân đội quản lý, tiếp nhận, xử lý thông tin về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	61
7.	Địa chỉ, số điện thoại Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 515 Trung ương Hội và Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố tiếp nhận thông tin về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	67

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ TÌM KIẾM, QUY TẬP VÀ XÁC ĐỊNH DANH TÍNH HÀI CỐT LIỆT SĨ – TRUNG ƯƠNG HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023
Số: /CTr- BCĐQG -TWHCCBVN	

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

Phối hợp tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin giữa Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, giai đoạn 2023 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo (sau đây viết tắt là Quyết định số 1515/QĐ-TTg); Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ (viết tắt là Ban Chỉ đạo quốc gia 515) và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam (viết tắt là hai Bên) thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin (viết tắt là Chương trình phối hợp) giai đoạn 2023 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương; lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị và tổ chức Hội, hội viên và Cựu

chiến binh đối với công tác tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên giữa Hội Cựu chiến binh Việt Nam với Ban Chỉ đạo 515 các cấp, các cơ quan, đơn vị quân đội và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, tổ chức triển khai Chương trình phối hợp đầy đủ, toàn diện trên tất cả các nội dung đã xác định cụ thể, thực chất, phù hợp; sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

II. NỘI DUNG

1. Phối hợp tuyên truyền thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và các cấp về nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị và các cấp Hội, hội viên và Cựu chiến binh về nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Chỉ đạo cơ quan truyền thông các cơ quan, đơn vị, địa phương, Hội Cựu chiến binh thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền; phát huy sức mạnh tổng hợp, hiệu quả các phương tiện truyền thông; phối hợp tổ chức các diễn đàn, trao đổi, chia sẻ; xuất bản và phát hành các ấn phẩm, các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, Cựu chiến binh và nhân dân cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ phục vụ nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Tiếp tục thực hiện phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội"; khơi dậy tình cảm đồng chí, đồng đội thiêng liêng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm vận động cung cấp thông tin; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

2. Phối hợp thu thập, kết nối, xử lý thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; giải mã ký hiệu, phiên hiệu đơn vị quân đội trong chiến tranh phục vụ nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị quân đội với các cấp Hội Cựu chiến binh tiếp tục thực hiện công tác giải mã ký hiệu, phiên hiệu đơn vị trong

chiến tranh; vận động Cựu chiến binh tích cực cung cấp thông tin ký hiệu, phiên hiệu đơn vị quân đội trong chiến tranh.

- Phối hợp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; hoàn thành cơ bản rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, danh sách liệt sĩ; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ. Kết luận địa bàn, lập bản đồ phục vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan, nhằm trao đổi, chia sẻ, cung cấp, tiếp nhận thông tin về bộ đội Việt Nam hy sinh, mất tin, mất tích trong chiến tranh; ứng dụng công nghệ và các công cụ tiên tiến phục vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

3. Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Vận động hội viên và Cựu chiến binh tích cực cung cấp thông tin liệt sĩ, mộ liệt sĩ; dẫn đường, chỉ mộ và phối hợp tham gia các hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại địa phương.

- Phối hợp tham gia các hoạt động bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ chu đáo, trang trọng.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; tham gia cung cấp thông tin; xác minh, kết luận thông tin phục vụ xác định danh tính liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng.

- Hội Cựu chiến binh các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng giám sát các hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; phát hiện, kiến nghị với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Ban Chỉ đạo 515 các cấp ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực; khắc phục hạn chế, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

4. Phối hợp tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện; sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Chương trình phối hợp.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Hội Cựu chiến binh và sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp tổ chức Đoàn kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung Chương trình phối hợp.

- Thường xuyên trao đổi, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc; thống nhất các giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Chương trình phối hợp theo phạm vi, chức năng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Ban Chỉ đạo quốc gia 515

a) Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 515 các quân khu, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515 quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) Đôn đốc, kiểm tra Ban Chỉ đạo 515 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Cơ quan Thường trực (Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, ký kết, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp với Hội Cựu chiến binh cùng cấp.

c) Công bố số điện thoại, Email của cơ quan, đơn vị được giao tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị và Cục Người có công/Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thuận tiện cho tổ chức Hội, hội viên và Cựu chiến binh cung cấp thông tin liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

d) Hằng năm hỗ trợ Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam kinh phí, tài liệu để triển khai tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; tích cực tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức Hội, hội viên và Cựu chiến binh thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp.

đ) Phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp.

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt; xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ, giải pháp vận động các tổ chức Hội, hội viên và Cựu chiến binh triển khai thực hiện Chương trình phối hợp.

b) Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Bộ Chỉ huy quân sự và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, ký kết, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp.

c) Công bố số điện thoại, Email của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 515 các cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam; trang thông tin điện tử của Báo Cựu chiến binh Việt Nam để thuận tiện cho tổ chức Hội, hội viên và Cựu chiến binh cung cấp thông tin liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp; cung cấp thông tin, kết quả thực hiện; kiến nghị, đề xuất Ban Chỉ đạo 515 các cấp xử lý những khó khăn, vướng mắc, phát sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BẢO ĐẢM

1. Điều hành các hoạt động phối hợp

Ban Chỉ đạo quốc gia 515, Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam chỉ đạo, điều hành Chương trình phối hợp, mỗi bên cử 01 (một) đồng chí lãnh đạo trực tiếp phụ trách:

- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Đồng chí Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia 515.

- Ban Chỉ đạo quốc gia 515: Đồng chí Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia 515.

2. Cơ quan Thường trực giúp việc, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp

a) Cơ quan Thường trực giúp việc, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp

- Ban Tổ chức - Chính sách, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

+ Địa chỉ: Số 34 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

+ Điện thoại: (024) 62 74 2237; Email: hoiccb34tccs@gmail.com

- Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515.

+ Địa chỉ: số 38A Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

+ Điện thoại: (024) 62 51 2254; Email: chinhsachquandoi@gmail.com

b) Trách nhiệm của cơ quan Thường trực

- Tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo quốc gia 515, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam chỉ đạo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 515 các cấp, các đơn vị,

địa phương, chủ trì phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, xây dựng và ký kết Chương trình phối hợp với Hội Cựu chiến binh cùng cấp.

- Giúp Ban Chỉ đạo quốc gia 515, Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Chương trình phối hợp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam chương trình, nội dung, kế hoạch và các giải pháp phối hợp hoạt động tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin liệt sĩ, mộ liệt sĩ; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng và hằng năm tổng hợp kết quả; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình phối hợp.

- Chuẩn bị nội dung, phục vụ hai Bên giao ban, sơ kết, tổng kết; tiếp nhận thông tin, tài liệu có liên quan đến liệt sĩ, mộ liệt sĩ và ý kiến kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về thực hiện nội dung Chương trình phối hợp.

- Phối hợp đề xuất lập dự toán, bảo đảm kinh phí hỗ trợ tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

3. Địa chỉ liên lạc và tiếp nhận thông tin

a) Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ do các tổ chức Hội, hội viên và Cựu chiến binh và người dân cung cấp để gửi về Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố), Đội tìm kiếm, quy tập phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; gửi về Sở Lao động - Thương binh Xã hội tỉnh (thành phố) phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

b) Hai Bên chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền cung cấp số máy điện thoại, địa chỉ trang Web, địa chỉ Email gửi về Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Ban Tổ chức - Chính sách, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

4. Kinh phí đảm bảo

Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ban Chỉ đạo quốc gia 515 nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí để Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các cấp Hội triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình phối hợp.

5. Thời gian và biệp pháp thực hiện

a) Thời gian: Chương trình phối hợp được thực hiện thường xuyên từ năm 2023 đến năm 2030.

b) Biện pháp thực hiện

- Tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp giữa Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam (Quý I/2023). Ban Chỉ đạo 515 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan quân sự địa phương các cấp ký kết Chương trình phối hợp với Hội Cựu chiến binh cùng cấp (Quý II, Quý III/2023).

- Tổ chức giao ban cấp lãnh đạo hai Bên, 01 năm/một lần vào tháng 10 hoặc trong Quý IV hằng năm, để nghe cơ quan báo cáo kết quả thực hiện; đề ra phương hướng chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp năm tiếp theo.

- Cơ quan Thường trực và cơ quan báo chí của hai Bên tổ chức giao ban, trao đổi 6 tháng/một lần (vào Quý I và Quý III hằng năm) để tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đề xuất của cơ quan, đơn vị thuộc quyền và định hướng nội dung tuyên truyền, vận động.

- Cơ quan Thường trực mỗi Bên luân phiên chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện nội dung Chương trình phối hợp ở các cấp; hằng năm, xây dựng kế hoạch, báo cáo lãnh đạo hai Bên xem xét, quyết định vào thời gian thích hợp.

Chương trình phối hợp giai đoạn 2023 - 2030 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Chương trình phối hợp số 85/CTr-BCĐQG-TWHCCBVN ngày 13 tháng 01 năm 2017 giữa Ban Chỉ đạo quốc gia 515 với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Chương trình này được gửi tới các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo hệ thống tổ chức của mỗi Bên để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ảnh về Ban Chỉ đạo Quốc gia 515 (qua Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515) và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam (qua Ban Tổ chức - Chính sách) để xem xét, giải quyết./.

TM. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG **HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM** **CHỦ TỊCH** *(Đã ký)* **Thượng tướng Bế Xuân Trường**	**TM. BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA 515** **KT. TRƯỞNG BAN** **PHÓ TRƯỞNG BAN** **THỨ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG** *(Đã ký)* **Thượng tướng Võ Minh Lương**

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ TÌM KIẾM, QUY TẬP HÀI CỐT LIỆT SĨ - TRUNG ƯƠNG HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/CTr-BCĐQG –TWH Cựu chiến binhVN	*Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2017*

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

Tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ giữa Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 07 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 27/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo (gọi tắt là Đề án 515); Quyết định số 1753/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo (gọi tắt là Ban Chỉ đạo quốc gia 515); Kế hoạch số 7529/KH-BQP ngày 08/8/2016 của Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ giai đoạn 2016 - 2020;

Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam (sau đây gọi tắt là hai Bên) thống nhất ký Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ để nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm phát huy vai trò của Cựu chiến binh và tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp (gọi tắt là các cấp Hội Cựu chiến binh) tích cực tham gia cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, để nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt

liệt sĩ, hoàn thành mục tiêu của Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

2 Yêu cầu

Chương trình phối hợp phải cụ thể, thực chất, phù hợp; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ quy định tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Phối hợp tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

a) Cơ quan tuyên truyền của các cấp Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

b) Triển khai trong toàn quốc phong trào vận động các Cựu chiến binh, các tổ chức Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu quân nhân, Ban liên lạc truyền thống các đơn vị Quân đội cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ chưa được quy tập, hoặc đã quy tập chưa rõ danh tính.

2. Phối hợp nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

a) Cựu chiến binh, Hội viên, tổ chức Hội các cấp phối hợp với các đơn vị Quân đội tham gia xử lý thông tin về liệt sĩ, rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, danh sách liệt sĩ, mộ liệt sĩ; phối hợp, tham gia hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; tham gia tổ chức lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ.

b) Cựu chiến binh, Hội viên, tổ chức Hội các cấp phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 515 cùng cấp xác minh, kết luận địa bàn khu vực còn thông tin mộ liệt sĩ; lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở địa phương và phạm vi toàn quốc.

3. Hội Cựu chiến binh các cấp phối hợp với cơ quan chức năng giám sát các hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại địa phương; phát hiện, kiến nghị với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Ban Chỉ đạo 515 các cấp để ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực, khắc phục hạn chế, vướng mắc trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

4. Hội Cựu chiến binh các cấp phối hợp với cơ quan quân sự địa phương cùng cấp tổ chức sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân Cựu chiến binh có thành tích trong công tác cung cấp thông tin, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

III. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

A. Ban Chỉ đạo quốc gia 515

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Chương trình phối hợp tới Ban Chỉ đạo 515 các quân khu, Ban Chỉ đạo 515 các tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Chỉ đạo Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia, Ban Chỉ đạo 515 các cấp (quân khu, tỉnh), các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng căn cứ Chương trình phối hợp, cụ thể hóa thành kế hoạch hàng năm, phối hợp chặt chẽ với Hội Cựu chiến binh các cấp tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp.

3. Chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Chương trình phối hợp, chủ trì xây dựng chương trình phối hợp với Hội Cựu chiến binh và đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn.

4. Hỗ trợ kinh phí, tài liệu và tạo điều kiện để các tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp, Hội viên, Cựu chiến binh tích cực tham gia có hiệu quả Chương trình phối hợp.

B. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Chương trình phối hợp đến các cơ quan, tổ chức Hội trực thuộc, các hội viên và Cựu chiến binh.

2. Chỉ đạo cơ quan Thường trực và tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội Cựu chiến binh căn cứ Chương trình phối hợp, phổ biến, cụ thể hóa thành kế hoạch hàng năm báo cáo Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh để tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp.

3. Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố chủ động phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và đơn vị Quân đội trên địa bàn xây dựng Chương trình phối hợp phù hợp ở cấp mình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BẢO ĐẢM

1. Điều hành các hoạt động phối hợp

a) Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam giữ vai trò điều hành chung Chương trình phối hợp, mỗi bên cử 01 (một) đồng chí lãnh đạo trực tiếp phụ trách:

- Ban Chỉ đạo quốc gia 515: Đồng chí Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia 515.

- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Đồng chí Phó Chủ tịch Trung ương Hội, thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia 515.

b) Cơ quan Thường trực giúp việc hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Ban Chỉ đạo quốc gia 515: Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515).

+ Địa chỉ: Số 38A, Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

+ Điện thoại: 046.251.2554; fax 043.7473520.

+ Email: chinhsachquandoi@gmail.com

- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Ban Tổ chức - Chính sách, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

+ Địa chỉ: Số 34A, Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

+ Điện thoại: 046.274.2237.

+ Email: ngodoanccs561@gmail.com

Cơ quan Thường trực hai Bên có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai và kiểm tra việc thực hiện Chương trình phối hợp.

2. Thời gian và biện pháp thực hiện

a) Thời gian: Chương trình phối hợp được tiến hành thường xuyên từ năm 2017 đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

b) Biện pháp thực hiện

* Quý I năm 2017: Tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp giữa Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

* Từ quý II năm 2017 trở đi

- Tổ chức giao ban cấp lãnh đạo hai Bên 01 năm/1 lần vào tháng 10 hoặc trong Quý IV hàng năm.

- Tổ chức giao ban giữa cơ quan Thường trực và cơ quan báo chí của hai Bên 6 tháng/1 lần (vào Quý I và Quý III hàng năm) để tổng hợp ý kiến phản ảnh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị thuộc quyền hai Bên và định hướng nội dung tuyên truyền.

- Việc tổ chức sơ kết, tổng kết; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện nội dung Chương trình phối hợp ở các cấp do cơ quan Thường trực mỗi Bên luân phiên chủ trì; hàng năm, xây dựng kế hoạch, báo cáo lãnh đạo xem xét, quyết định vào thời gian thích hợp.

3. Địa chỉ liên lạc và tiếp nhận thông tin

a) Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và gửi về Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) để phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

b) Hai Bên chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền cung cấp số máy điện thoại, địa chỉ trang Web, địa chỉ Email gửi về Cục Chính sách/TCCT - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515 chủ trì in tờ rơi, cấp phát đến Hội Cựu chiến binh cấp cơ sở để thuận tiện cho việc thực hiện Chương trình phối hợp.

4. Kinh phí đảm bảo

Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ban Chỉ đạo quốc gia 515 nghiên cứu, hỗ trợ kinh phí để Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các cấp Hội triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình phối hợp.

5. Tổ chức thực hiện

Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam đề nghị cấp ủy đảng và chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam thực hiện tốt Chương trình phối hợp.

Chương trình phối hợp được gửi tới các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo hệ thống tổ chức của mỗi Bên để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam sẽ trao đổi và thống nhất giải quyết./.

TL. TRƯỞNG BAN **BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA 515** **ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC** **PHÓ CHỦ NHIỆM TCCT** *(Đã ký)* **Trung tướng Đỗ Căn**	**TM. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM** **PHÓ CHỦ TỊCH** *(Đã ký)* **Trung tướng Nguyễn Song Phi**

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 553/QĐ-CCB	*Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 07 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức-Chính sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Được

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hanh phúc**

KẾ HOẠCH

Phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin

*(Kèm theo Quyết định số **553/QĐ-CCB** ngày **19** tháng **12** năm **2022** của Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam)*

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1515/QĐ-TTg kèm theo Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo (sau đây viết tắt là Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Để phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo sự thống nhất, có hiệu quả, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam (sau đây viết tắt là Trung ương Hội) ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phổ biến, quán triệt Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức Hội Cựu chiến binh và hội viên trong phối hợp tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, biện pháp, giải pháp, thời gian thực hiện; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và của Hội Cựu chiến binh trong phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

a) Nhiệm vụ phối hợp của Hội Cựu chiến binh phải căn cứ nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền có liên quan;

b) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên giữa Hội Cựu chiến binh với Ban Chỉ đạo 515, Cơ quan Quân sự và ngành Lao động-Thương binh và Xã hội các cấp.

II. NỘI DUNG

1. Ban hành kế hoạch, hướng dẫn nhiệm vụ Hội Cựu chiến binh phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

a) Trung ương Hội ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp tổ chức hội nghị tổng kết Chương trình phối hợp số 85 giai đoạn 2013-2020 với Ban Chỉ đạo Quốc gia 515; ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2030; xây dựng quy chế hoạt động, kiện toàn Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội;

b) Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là cấp tỉnh, thành phố) ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2030 với Bộ Chỉ huy Quân sự và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo 515 các tỉnh, thành phố; phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách và thành lập Tổ Giúp việc (kiêm nhiệm) tham mưu, đề xuất chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội;

c) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2022 và năm 2023.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin

a) Tổ chức tập huấn phổ biến, quán triệt nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

b) Tiếp tục triển khai trong toàn Hội phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội"; khơi dậy tình cảm đồng chí đồng đội thiêng liêng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm vận động cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

c) Báo Cựu chiến binh Việt Nam, Bản tin Cựu chiến binh, Trang thông tin điện tử của Trung ương Hội; Bản tin của Hội Cựu chiến binh các cấp thường xuyên cập nhật, tuyên truyền nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh

tính hài cốt liệt sĩ; thông tin, trao đổi về kết quả, kinh nghiệm cung cấp thông tin; biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội";

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 và những năm tiếp theo.

3. Vận động tổ chức Hội, hội viên, cựu chiến binh và người dân cung cấp thông tin nơi hy sinh, nơi chôn cất liệt sĩ

a) Đối tượng vận động

Các tổ chức Hội, hội viên, cựu chiến binh và người dân; các Ban Liên lạc truyền thống cựu chiến binh, Câu lạc bộ cựu quân nhân; các tổ chức và cựu chiến binh các nước có lực lượng tham chiến tại Việt Nam biết thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ (sau đây viết tắt là các tổ chức, cá nhân);

b) Phiếu cung cấp thông tin (Mẫu số 01-CCB)

- Nội dung cung cấp thông tin về liệt sĩ: Họ và tên, năm sinh, quê quán, trú quán, nhập ngũ, cấp bậc, chức vụ; đơn vị khi hy sinh; trường hợp hy sinh; thời gian, địa điểm hy sinh; nơi an táng ban đầu; thông tin về thân nhân liệt sĩ;

- Nội dung cung cấp thông tin về mộ liệt sĩ: Vị trí, số lượng mộ; danh sách liệt sĩ; sơ đồ mộ chí, tọa độ và thông tin, tài liệu, kỷ vật có liên quan;

c) Hội Cựu chiến binh cấp xã, phường và chi hội là đầu mối chủ trì tuyên truyền, vận động; phổ biến, hướng dẫn cách ghi và cấp phát "Phiếu cung cấp thông tin" đến các tổ chức, cá nhân;

d) Công bố trên Báo Cựu chiến binh Việt Nam, Bản tin Cựu chiến binh, Trang thông tin điện tử của Trung ương Hội; Bản tin của Hội Cựu chiến binh các cấp: Số điện thoại, hòm thư điện tử của Hội Cựu chiến binh; các cơ quan, đơn vị Quân đội; Cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội chuyên trách làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin để thuận tiện cho tổ chức, cá nhân gửi "Phiếu cung cấp thông tin";

đ) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 và những năm tiếp theo.

4. Tham gia các hoạt động nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị Quân đội. Cụ thể:

a) Kết luận địa bàn, lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ;

b) Giải mã ký hiệu, phiên hiệu đơn vị quân đội trong chiến tranh;

c) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, danh sách liệt sĩ;

đ) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 và những năm tiếp theo.

5. Hợp tác quốc tế với tổ chức cựu chiến binh các nước

a) Trong các dịp trao đổi Đoàn hoặc đón tiếp các tổ chức Hội Cựu chiến binh Lào, Campuchia và các tổ chức có liên quan của các nước có lực lượng tham chiến tại Việt Nam (Pháp, Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc) đến thăm, làm việc. Trung ương Hội và Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố tổ chức trao đổi, lồng ghép nội dung đề nghị tiếp tục cung cấp thông tin, phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 và những năm tiếp theo.

6. Tham gia các hoạt động nâng cao hiệu quả công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin theo hướng dẫn của Cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội. Cụ thể:

a) Thu thập, xác minh, kết luận thông tin mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng;

b) Phổ biến, hướng dẫn quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin cho thân nhân liệt sĩ;

c) Tham gia giám sát việc lấy mẫu hài cốt liệt sĩ, lấy mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ để giám định ADN;

d) Báo tin phần mộ liệt sĩ đủ thông tin tới thân nhân liệt sĩ;

đ) Tham gia tổ chức lễ đón nhận, truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ;

e) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 và những năm tiếp theo.

7. Kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết và khen thưởng

a) Phối hợp tổ chức kiểm tra các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch;

b) Báo cáo kết quả 6 tháng và hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 515 các cấp và của Trung ương Hội;

c) Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội";

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 và những năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được bảo đảm từ các nguồn

a) Trung ương Hội đề nghị Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Ban Chỉ đạo Quốc gia 515 hỗ trợ;

b) Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo 515 cấp tỉnh, thành phố hỗ trợ;

c) Hội Cựu chiến binh các cấp vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo quy định của pháp luật và từ nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Lập dự toán kinh phí

Căn cứ Khoản 4 Điều 9 và Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán kinh phí, đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo 515 cấp tỉnh, thành phố xem xét, hỗ trợ kinh phí cho Hội Cựu chiến binh các cấp phối hợp thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 11 Phần V Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nội dung chi phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg, gồm:

a) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

b) Khen thưởng các tổ chức hội, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội";

c) Hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ đạo 515 Trung ương Hội và Hội Cựu chiến binh các cấp (in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, hỗ trợ hoạt động kiêm nhiệm…).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội

a) Ban Tổ chức-Chính sách

Chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch. Phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Phối hợp tổ chức giao lưu, mạn đàm, chia sẻ kinh nghiệm vận động cung cấp thông tin. Hướng dẫn sơ kết, tổng kết. Đề xuất khen

thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội". Phối hợp với Ban Tài chính đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ và cấp kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

b) Các Ban, Văn phòng Trung ương Hội: Phối hợp với Ban Tổ chức-Chính sách phổ biến, hướng dẫn thực hiện kế hoạch; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

c) Ban Tuyên giáo: Chỉ đạo tuyên truyền nhiệm vụ phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp đề xuất Trung ương Hội và cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

d) Ban Đối ngoại: Chủ trì đề xuất giải pháp vận động Hội Cựu chiến binh Lào, Campuchia; tổ chức cựu chiến binh và các tổ chức có liên quan của các nước có lực lượng tham chiến tại Việt Nam cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

d) Ban Tài chính: Phối hợp với Ban Tổ chức-Chính sách lập dự toán đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí; hướng dẫn chi và thanh quyết toán kinh phí được hỗ trợ theo quy định tài chính của Nhà nước hiện hành.

e) Báo Cựu chiến binh Việt Nam: Tuyên truyền nhiệm vụ, kết quả phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Trung ương Hội. Phối hợp Ban Tổ chức-Chính sách biên soạn sách: "Cựu chiến binh đi tìm đồng đội" (về tổ chức Hội, hội viên có thành tích xuất sắc, tiêu biểu-tập II); xây dựng Video-clip tuyên truyền về phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

2. Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức hội thuộc quyền triển khai thực hiện Kế hoạch. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị khen thưởng theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 515 cấp tỉnh, thành phố và của Trung ương Hội;

b) Thông báo Kế hoạch này đến Bộ Chỉ huy Quân sự và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội cùng cấp để phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện;

c) Báo cáo, đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo 515 tỉnh, thành phố hỗ trợ kinh phí phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hội Cựu chiến binh các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở Trung ương

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức Hội thuộc quyền triển khai thực hiện Kế hoạch;

b) Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tổ chức Hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và thực hiện phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

4. Quy định báo cáo

Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội Cựu chiến binh các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở Trung ương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Trung ương Hội (qua Ban Tổ chức-Chính sách) trước ngày 30 tháng 9 hàng năm (Mẫu số 02-/CCB).

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức báo cáo về Trung ương Hội (qua Ban Tổ chức-Chính sách) để được xem xét, giải quyết./.

Mẫu số 01-CCB/PTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-CCB của Trung ương Hội)

I. HỌ TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

- Tên tổ chức (cá nhân): …… Năm sinh: ……
- Địa chỉ: ……..
……; Điện thoại: …… Email:.....……
- Hộ khẩu thường trú: ……
- Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi (CCB hoặc CQN) phục viên, xuất ngũ, nghỉ hưu: ……..…….....……
- Cương vị công tác hiện nay: …….....……
……..…….....……

II. NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ

1. Nội dung cung cấp thông tin về liệt sĩ (có mộ tại Khoản 2 dưới đây):

Họ tên liệt sĩ: ……. năm sinh: ……
Quê quán: …….……
Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh: ……
Đơn vị khi hy sinh: ……
Ngày, tháng, năm hy sinh: ……..……
Trường hợp hy sinh: ……
Nơi hy sinh: ……

2. Nội dung cung cấp thông tin về mộ liệt sĩ

a) Nơi an táng ban đầu: ……
…….....
Mộ số: …….. hàng: ……. nghĩa trang mặt trận (hoặc NT đơn vị) có đặc điểm …… tọa độ: ……
xã: ……., huyện ……......…., tỉnh ……..
b) Mô tả đặc điểm, địa hình, vị trí chôn cất liệt sĩ .....……
…….....
…….....

c) Lý do biết thông tin: …….....
…….....
…….....
d) Họ tên, địa chỉ người cùng biết thông tin; ……
…… Số điện thoại: ……
đ) Thông tin, tài liệu liên quan khác (nếu có) hoặc vẽ sơ đồ mô tả vị trí chôn cất liệt sĩ ……...
…….....
…….....
…….....
…….....
…….....
…….....
…….....
…….....
…….....
…….....

III. CAM ĐOAN VÀ ĐỀ NGHỊ CỦA NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Cam đoan của người cung cấp thông tin:

……
…….....

2. Ý kiến đề nghị của người cung cấp thông tin

- Đề nghị đơn vị làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập thông báo cho người cung cấp thông tin biết kết quả (sau khi xác minh và tổ chức tìm kiếm, quy tập);
- Thông tin gửi về địa chỉ hoặc điện thoại (hoặc Email) tại Phần I (nêu trên).
- Đề nghị khác (nếu có):

……
…….....
……

XÁC NHẬN CỦA **HỘI CỰU CHIẾN BINH** **HOẶC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG** **CẤP XÃ** *(Ký, họ tên, đóng dấu)*	**NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu số 02-CCB

BÁO CÁO [1]

Kết quả phối hợp tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

(Mẫu báo cáo hàng năm, kèm theo Quyết định số 553/QĐ-CCB)

Đơn vị báo cáo: Hội CCB tỉnh, thành phố:

……

Điện thoại:…….. Email: .....

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội năm 202....

I. BÁO CÁO SỐ LIỆU

Số TT	Nội dung thực hiện của Hội Cựu chiến binh các cấp (Kết quả của toàn tỉnh, thành Hội)	Kết quả
1.	Đã phát hành bao nhiêu văn bản hướng dẫn, chỉ đạo	
2.	Đã tổ chức được bảo nhiêu cuộc vận động, hướng dẫn cung cấp thông tin	
3.	Đã phát hành bao nhiêu Phiếu cung cấp thông tin (Mâu số 01-CCB/PTT)	
4.	Tổ chức Hội, hội viên và cựu chiến binh đã tham gia bao nhiêu đợt quy tập hài cốt liệt sĩ do Cơ quan quân sự chủ trì	
5.	Có bao nhiêu cựu chiến binh dẫn đường cho Đội Quy tập	
6.	Đã cung cấp thông tin chính xác, giúp đơn vị Quân đội tìm kiếm, quy tập được bao nhiêu hài cốt liệt sĩ (ngoài nghĩa trang)	

[1] **Ghi chú:**
- Mẫu này dùng cho báo cáo nhanh hàng năm (không cần báo cáo điễn giải lời;
- Kết quả hàng năm tình từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến 30-09 hàng năm;
- Báo cáo gửi về Ban Tổ chức-Chính sách Trung ương Hội trước ngày 01/10 hàng năm
- Báo cáo nhanh gửi qua Email: Hoiccb34ban tccs@gmail.com

7.	Đã cung cấp thông tin mộ liệt sĩ đủ danh tính đến thân nhân liệt sĩ được bao nhiêu trường hợp	
8.	Đã phối hợp xác định danh tính hài cốt liệt sĩ được bao nhiêu trường hợp	
9.	Tham gia bao nhiêu lần tổ chức lễ đón nhận và truy điệu hài cốt liệt sĩ	
10.	Đã trả lời bao nhiêu đơn thư về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ	
11.	Đã phối hợp hoặc chủ trì tổ chức mấy Đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện Quyết định 1515/QĐ-TTg và Kế hoạch của Trung ương Hội	
12.	Đã phối hợp rà soát, hoàn thiện được bao nhiêu hồ sơ . danh sách liệt sĩ	
13.	Đã phối hợp kết luận địa bàn và lập bản đồ tìm kiếm, quy tập được bảo nhiêu đơn vị cấp xã, cấp huyện	
14.	Có bao nhiêu tập thể (Hội Cựu chiến binh, Câu lạc bộ cựu quân nhân, Ban Liên lạc...) được khen thưởng	
15	Có bao nhiêu cá nhân (cựu chiến binh, hội viên Hội Cựu chiến binh, hội viên Câu lạc bộ cựu quân nhân) được khen thưởng	

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ, tên và số điện thoại)

..., ngày tháng năm 202...

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu)

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 554 /QĐ-CCB	*Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội về phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 07 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-CCB ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Chính sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) gồm các thành viên sau đây:

1. Trưởng ban

Đồng chí Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia 515 về tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

2. Các Phó Trưởng Ban:

- Đồng chí Trưởng ban, Ban Tổ chức-Chính sách;

- Đồng chí Trưởng ban, Ban Tuyên giáo.

3. Các Ủy viên:

- Đồng chí Chánh Văn phòng;

- 12 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Chủ tịch hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Đồng chí Trưởng ban, Ban Đối ngoại;

- Đồng chí Trưởng ban, Ban Tài chính;

- Đồng chí Tổng Biên tập Báo Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo là tổ chức giúp Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-CCB ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 3. Tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký

1. Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động do Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành.

2. Ban Tổ chức-Chính sách là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

3. Tổ Thư ký giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo, gồm:

a) Tổ trưởng: Đồng chí Phó Trưởng ban, Ban Tổ chức - Chính sách;

b) Tổ phó:

- Đồng chí Phó Trưởng ban, Ban Tuyên giáo;

- Đồng chí Phó Tổng Biên tập Báo Cựu chiến binh Việt Nam;

c) Thư ký: Đồng chí Chuyên viên Ban Tổ chức-Chính sách;

d) Các Tổ viên:

- Đồng chí Phó Chánh Văn phòng;

- Đồng chí Chuyên viên Ban Tuyên giáo;

- Đồng chí Chuyên viên Ban Đối ngoại;

- Đồng chí Chuyên viên Ban Tài chính;

- Đồng chí Phó Trưởng phòng Biên tập-Phóng viên, Báo CCB Việt Nam.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo được trích từ nguồn kinh phí do Trung ương Hội đề nghị Ban Chỉ đạo quốc gia 515, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hỗ trợ và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Nội dung chi: Tổ chức hội nghị, sơ kết, tổng kết, khen thưởng; tổ chức kiểm tra, in ấn tài liệu phục vụ tập huấn, tuyên truyền phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; văn phòng phẩm; hỗ trợ hoạt động kiêm nhiệm của Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký.

3. Cơ quan Thường trực thống nhất với Ban Tài chính đề xuất nội dung, định mức chi, báo cáo Thường trực Trung ương Hội xem xét, quyết định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 179/QĐ-CCB ngày 20 tháng 06 năm 2022 của Trung ương Hội về việc kiện toàn Ban chỉ đạo 515 Trung ương Hội giai đoạn 2021 - 2030.

2. Trong thời gian 15 ngày, kể từ khi nhận được Quyết định, các cơ quan, đơn vị có thành phần tham gia Ban chỉ đạo và Tổ thư ký gửi danh sách nhân sự (gồm: họ và tên, chức danh, số điện thoại) về Cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Thường trực Trung ương Hội.

Khi có thay đổi nhân sự (do nghỉ công tác Hội hoặc lý do khác) đơn vị chủ quản cử người thay thế và báo cáo bằng văn bản về Cơ quan Thường trực.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Ủy viên Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Được

Phụ lục 01

DANH SÁCH
12 HỘI CCB TỈNH, THÀNH PHỐ THAM GIA
LÀ ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO 515 TRUNG ƯƠNG HỘI
(Kèm theo Quyết định số 554/QĐ-CCB ngày 19/12/2022)

1. Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Nội

2. Hội Cựu chiến binh thành phố Hồ Chí Minh

3. Hội Cựu chiến binh thành phố Hải Phòng

4. Hội Cựu chiến binh thành phố Đà Nẵng

5. Hội Cựu chiến binh thành phố Cần Thơ

6. Hội Cựu chiến binh tỉnh Điện Biên

7. Hội Cựu chiến binh tỉnh Phú Thọ

8. Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Kạn

9. Hội Cựu chiến binh tỉnh Nghệ An

10. Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Định

11. Hội Cựu chiến binh tỉnh Kon Tum

12. Hội Cựu chiến binh tỉnh Bến Tre

Phụ lục 02

DANH SÁCH

TỔ GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO 515 TRUNG ƯƠNG HỘI

(Kèm theo Quyết định số 554/QĐ-CCB ngày 19/12/2022)

1. Tổ trưởng

Đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức-Chính sách

2. Tổ phó

- Đồng chí Phó Ban Tuyên giáo
- Đồng chí Phó Tổng Biên tập Báo Cựu chiến binh Việt Nam

3. Thư ký

Đồng chí chuyên viên Ban Tổ chức-Chính sách

4. Các Tổ viên

- Đồng chí Phó Chánh Văn phòng
- Đồng chí chuyên viên Ban Tuyên giáo (Thông tin Cựu chiến binh)
- Đồng chí Phó phòng biên tập, Báo Cựu chiến binh Việt Nam
- Đồng chí chuyên viên Ban Đối ngoại
- Đồng chí chuyên viên Ban Tài chính

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM **BAN CHỈ ĐẠO 515 TRUNG ƯƠNG HỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 555 / QĐ-CCB	*Hà Nội, ngày **19** tháng **12** năm **2022***

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO 515 TRUNG ƯƠNG
HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 07 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-CCB ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam kiện toàn Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội về phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Chính sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Ủy viên Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

(Đã ký)

Phạm Hồng Hương

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM **BAN CHỈ ĐẠO 515 TRUNG ƯƠNG HỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **555**/QĐ-BCĐ ngày 19/12/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc; nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam (viết tắt là Ban Chỉ đạo) và các Ủy viên Ban Chỉ đạo; chế độ họp, thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Cơ quan Thường trực và Tổ Thư ký giúp việc

1. Ban Tổ chức-Chính sách là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo

Tổ trưởng, các Tổ phó và tổ viên Tổ Thư ký được quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quyết định số: 554/QĐ-CCB ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Trung ương Hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO 515 TRUNG ƯƠNG HỘI VÀ CÁC THÀNH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, đề xuất với Trung ương Hội ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

3. Đề xuất tham gia các hoạt động nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

4. Đề xuất tăng cường hợp tác quốc tế, vận động tổ chức cựu chiến binh các nước có lực lượng tham chiến tại Việt Nam cung cấp thông tin phục vụ tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội"; đề xuất giải quyết các vướng mắc phát sinh; đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật các trường hợp tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, lợi dụng hoặc làm trái.

6. Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

7. Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện Chương trình phối hợp với Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Kế hoạch của Trung ương Hội; định kỳ báo cáo Thường trực Trung ương Hội và Ban Chỉ đạo quốc gia 515 theo quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

2. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

5. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

6. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban giải quyết công việc theo thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

7. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo -Trưởng ban, Ban Tổ chức-Chính sách

1. Giúp Trưởng Ban điều hành công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo;

2. Thay mặt Trưởng ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp; giải quyết các công việc theo sự ủy quyền của Trưởng Ban;

3. Thay mặt Trưởng ban, ký các văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội;

4. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực và Tổ Thư ký giúp việc;

5. Được sử dụng con dấu của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam khi thực hiện sự phân công và được ủy quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo -Trưởng ban, Ban Tuyên giáo

1. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp về phối hợp thông tin, tuyên truyền theo ủy quyền của Trưởng ban;

2. Trực tiếp chỉ đạo Bản tin Cựu chiến binh, Báo Cựu chiến binh Việt Nam và Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh, thành phố) đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền;

3. Phối hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

4. Được sử dụng con dấu của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam khi thực hiện sự phân công và được ủy quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả các nhiệm vụ được phân công;

b) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội" thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị phụ trách;

c) Tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo; chuẩn bị ý kiến đóng góp về các nội dung, chương trình họp của Ban Chỉ đạo và lĩnh vực phụ trách;

d) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo các giải pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tại Điều 4 Quy chế này;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chỉ đạo là Ủy viên Thường vụ- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Cử Tổ Giúp việc (kiêm nhiệm) làm tham mưu cho Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố-Ủy viên Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội" tại địa phương và địa bàn phụ trách;

b) Tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp thực hiện Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội" tại địa phương và địa bàn phụ trách.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực và Tổ Thư ký

1. Xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo- Thường trực Trung ương Hội phê duyệt.

2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng Ban Chỉ đạo-Thường trực Trung ương Hội phê duyệt.

3. Chuẩn bị báo cáo sơ kết, tổng kết; tổng hợp và đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; chuẩn bị bài phát biểu phục vụ các buổi làm việc của Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo.

4. Tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất theo hướng dẫn, yêu cầu của Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Thường trực Trung ương Hội.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỌP, THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 10. Chế độ họp và thông tin, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 01 năm/01 lần để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo hoặc đánh giá chuyên sâu theo từng chuyên đề và xác định chương trình, kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo. Trường hợp cần thiết Trưởng ban Chỉ đạo triệu tập họp bất thường.

2. Trưởng ban Chỉ đạo quyết định thời gian, địa điểm phiên họp theo đề xuất của Cơ quan Thường trực.

3. Các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo qua thư điện tử và bằng văn bản, gửi kèm theo tài liệu liên quan. Ủy viên Ban Chỉ đạo được thông báo trước 05 ngày làm việc; Ủy viên Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố được thông báo trước 15 ngày làm việc, trừ trường hợp đặc biệt.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản thông báo của Ban Chỉ đạo.

5. Trường hợp có nội dung cần xin ý kiến mà không tổ chức được cuộc họp, Ban Chỉ đạo gửi văn bản xin ý kiến các thành viên. Các thành viên có trách nhiệm nghiên cứu tham gia ý kiến gửi về Cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo.

6. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm định kỳ 06 tháng/01 lần báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực) tình hình triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 554/QĐ-CCB ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ủy viên Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố do Trung ương Hội đề nghị Ban Chỉ đạo 515 quốc gia và Bộ Quốc phòng hỗ trợ; do Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố đề nghị Ban Chỉ đạo 515 cấp tỉnh, thành phố hỗ trợ và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo 515 có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo./.

Phụ lục 01

DANH SÁCH
ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO 515
GỒM: 12 CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số: / QĐ - CCB ngày / 12 / 2022)

1. Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Nội
2. Hội Cựu chiến binh thành phố Hồ Chí Minh
3. Hội Cựu chiến binh thành phố Hải Phòng
4. Hội Cựu chiến binh thành phố Đà Nẵng
5. Hội Cựu chiến binh thành phố Cần Thơ
6. Hội Cựu chiến binh tỉnh Phú Thọ
7. Hội Cựu chiến binh tỉnh Sơn La
8. Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Cạn
9. Hội Cựu chiến binh tỉnh Nghệ An
10. Hội Cựu chiến binh tỉnh Kon Tum
11. Hội Cựu chiến binh tỉnh Khánh Hòa
12. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Tháp

Phụ lục 02

TỔ THƯ KÝ
GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO 515

(Kèm theo Quyết định số: / QĐ - CCB ngày / 12 / 2022)

1. Tổ trưởng

Đồng chí Phó Trưởng ban, Ban Tổ chức - Chính sách;

2. Tổ phó

Đồng chí Phó Trưởng ban, Ban Tuyên giáo;

Đồng chí Phó Tổng Biên tập Báo Cựu chiến binh Việt Nam;

3. Thư ký

Đồng chí chuyên viên Ban Tổ chức-Chính sách;

4. Các Tổ viên

- Đồng chí Phó Chánh Văn phòng;
- Đồng chí chuyên viên Ban Tuyên giáo;
- Đồng chí chuyên viên Ban Đối ngoại;
- Đồng chí chuyên viên Ban Tài chính;
- Đồng chí Phó Trưởng phòng Biên tập-phóng viên, Báo CCB Việt Nam./

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/HDKT-CCB	*Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm **2022***

HƯỚNG DẪN

Khen thưởng thành tích cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo (viết tắt là Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Quyết định số 1124/QĐ-CCB ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam (viết tắt là Trung ương Hội) ban hành Quy chế Công tác Thi đua-khen thưởng giai đoạn từ 2021-2026; Quyết định số 553/QĐ-CCB ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Trung ương Hội ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin (viết tắt là Kế hoạch của Trung ương Hội);

Trung ương Hội ban hành Hướng dẫn khen thưởng thành tích cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào: "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

2. Yêu cầu

Khen thưởng phải chính xác, thực chất, công bằng, công khai; có tác dụng động viên, nêu gương, tạo sự lan tỏa trong toàn Hội.

II. CHỦ ĐỀ, MỤC TIÊU THI ĐUA

1. Chủ đề: "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội"

2. Mục tiêu phong trào

Phối hợp thực hiện thống nhất, có hiệu quả Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào"Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

III. ĐỐI TƯỢNG XÉT KHEN THƯỞNG

1. Tập thể

a) Chi hội Cựu chiến binh;

b) Hội Cựu chiến binh xã, phường, thị trấn (viết tắt là cấp xã, phường);

c) Hội Cựu chiến binh huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố (viết tắt là cấp huyện, quận);

d) Cấp Ban thuộc Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là cấp tỉnh, thành phố);

đ) Cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội;

e) Ban Liên lạc truyền thống cựu chiến binh;

f) Ban Liên lạc và Câu lạc bộ cựu quân nhân.

2. Cá nhân: Cựu chiến binh; cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh; cán bộ, hội viên Ban Liên lạc truyền thống cựu chiến binh; cán bộ, hội viên Ban Liên lạc, Câu lạc bộ cựu quân nhân và người dân.

IV. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG PHONG TRÀO

1. Hình thức khen thưởng

a) Giấy khen của Hội Cựu chiến binh cấp huyện, quận;

b) Bằng khen của Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh, thành phố;

c) Bằng khen của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

d) Hình thức khen thưởng cao hơn theo Hướng dẫn của Ban Thi đua-Khen thương Trung ương và Ban Chỉ đạo quốc gia 515.

2. Tiêu chuẩn chung

a) Đối với tập thể: Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội"; có tác dụng giáo dục, nêu gương trong cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức hội;

b) Đối với cá nhân: Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm, vượt qua khó khăn, có thành tích xuất sắc trong phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của Trung ương Hội và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội"; được cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức hội công nhận.

3. Khen thưởng phong trào hàng năm

Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh, thành phố quy định tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào hàng năm.

4. Tiêu chuẩn khen thưởng sơ kết, tổng kết

a) Bằng khen của Trung ương Hội

- Sơ kết (03-05 năm): Tặng cho các tập thể, cá nhân có ít nhất 02 lần được ban ngành, đoàn thể, đơn vị Quân đội hoặc Hội Cựu chiến binh cấp huyện, quận trở lên khen thưởng thành tích phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

- Tổng kết 10 năm: Tặng cho tập thể, cá nhân có ít nhất 03 lần được cấp có thẩm quyền (nêu trên) khen thưởng.

b) Bằng khen của Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh, thành phố

- Sơ kết (03-05 năm): Tặng cho tập thể, cá nhân có ít nhất 01 lần được ban ngành, đoàn thể, đơn vị Quân đội hoặc Hội Cựu chiến binh cấp huyện, quận trở lên khen thưởng thành tích phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

- Tổng kết 10 năm: Tặng cho tập thể, cá nhân có ít nhất 02 lần được cấp có thẩm quyền (nêu trên) khen thưởng.

c) Giấy khen của Hội Cựu chiến binh cấp huyện, quận

- Sơ kết (03-05 năm): Tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

- Tổng kết 10 năm: Tặng cho tập thể, cá nhân có ít nhất 01 lần được ban ngành, đoàn thể, đơn vị Quân đội cấp huyện, quận trở lên khen thưởng.

5. Số lượng khen thưởng sơ kết, tổng kết

a) Bằng khen của Trung ương Hội

- Sơ kết (03-05 năm): Mỗi Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh, thành phố và cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội: Đề nghị 01 tập thể và 01 cá nhân;

- Tổng kết 10 năm: Mỗi Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh, thành phố và cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội: Đề nghị 02 tập thể và 02 cá nhân;

- Đối với tổ chức Hội có thành tích đặc biệt xuất sắc:

+ Sơ kết (03-05 năm), nếu toàn tỉnh, thành Hội tham gia tìm kiếm, quy tập được từ 50 hài cốt liệt sĩ trở lên: Được đề nghị thêm 01 tập thể, 01 cá nhân.

+ Tổng kết 10 năm, nếu toàn tỉnh, thành Hội tham gia tìm kiếm, quy tập được từ 100 hài cốt liệt sĩ trở lên: Được đề nghị thêm 02 tập thể, 02 cá nhân.

b) Bằng khen của Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố; Giấy khen của Hội Cựu chiến binh huyện, quận: Do tổ chức Hội từng cấp quy định số lượng.

V. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG ĐỘT XUẤT

1. Bằng khen của Trung ương Hội

a) Tặng tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất như: Có sáng kiến thực chất, có hiệu quả về phương pháp tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; hoặc đóng góp công sức, hỗ trợ kinh phí, hiến tặng phương tiện, tài sản trên đất phục vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; là tấm gương có tác dụng giáo dục, lan tỏa phạm vi toàn hội.

b) Tặng tập thể, cá nhân (cán bộ, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên) có thành tích đặc biệt xuất sắc như: Biên soạn sách về tấm gương; biên soạn kịch bản, sáng tác tác phẩm văn học, tác phẩm phim tài liệu, video đề tài về phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội" có phạm vi ảnh hưởng rộng, có tác dụng thúc đẩy phong trào của toàn hội.

c) Tặng tập thể, cá nhân có thành tích tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin; hoặc cá nhân trực tiếp cung cấp thông tin chính xác, giúp tìm được mộ liệt sĩ tập thể, hoặc tìm được từ 02 hài cốt liệt sĩ trở lên, được đơn vị Quân đội cấp trung đoàn, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, quận trở lên công nhận.

d) Tặng cá nhân có thành tích tham gia quy trình, thủ tục xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, giúp cơ quan chức năng xác minh, kết luận được danh tính hài cốt liệt sĩ từ 02 trường hợp trở lên, được Cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện, quận trở lên công nhận.

2. Bằng khen của Hội CCB cấp tỉnh, thành phố

a) Tặng cá nhân có thành tích tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin; hoặc trực tiếp cung cấp thông tin chính xác, giúp tìm được mộ liệt sĩ tập thể hoặc tìm được từ 01 hài cốt liệt sĩ trở lên, được đơn vị Quân đội cấp trung đoàn, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, quận trở lên công nhận công nhận.

b) Tặng cá nhân có thành tích tham gia quy trình, thủ tục xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, giúp cơ quan chức năng xác minh, kết luận được danh tính hài cốt liệt sĩ từ 01 trường hợp trở lên, được Cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện, quận trở lên công nhận.

3. Chế độ bồi dưỡng

a) Người cung cấp thông tin chính xác, giúp tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ (đã sửa đổi, bổ sung). Cụ thể: Mức 3.000.000 đồng đối với thông tin chính xác, tìm kiếm, quy tập được 01 hài cốt liệt sĩ; mức 5.000.000 đồng đối với thông tin chính xác, tìm kiếm, quy tập được mộ tập thể có từ 02-05 hài cốt liệt sĩ; mức 10.000.000 đồng đối với thông tin chính xác, tìm kiếm, quy tập được mộ tập thể có từ 06 hài cốt liệt sĩ trở lên;

b) Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trực tiếp chi trả cho người cung cấp thông tin. Hồ sơ, thủ tục chi trả thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

- Biên bản xác nhận kết quả cung cấp thông tin-Mẫu số 05-CCB (có xác nhận của chính quyền cấp xã và chỉ huy đơn vị làm nhiệm vụ quy tập);

- Người được nhận tiền ký Phiếu chi trả- Mẫu của đơn vị Quân đội.

VI. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Tờ trình của Hội Cựu chiến binh các cấp (Mẫu số 01-CCB);

b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị khen thưởng (Mẫu số 02-CCB);

c) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng (Mẫu số 03-CCB);

d) Biên bản của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (Mẫu số 04-CCB);

đ) Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết có kèm theo: Bản sao Quyết định khen thưởng để chứng minh đủ tiêu chuẩn liên tục trong hồ sơ khen thưởng;

e) Đối với khen thưởng đột xuất thành tích cung cấp thông tin có kèm theo: Biên bản xác nhận kết quả cung cấp thông tin-Mẫu số 05-CCB;

f) Số lượng hồ sơ: Hội CCB cấp tỉnh, thành phố lưu 01 bộ; gửi về Trung ương Hội 01 bộ (qua Ban Tổ chức-Chính sách).

2. Thời gian báo cáo

a) Thời gian gửi hồ sơ khen thưởng sơ kết, tổng kết: Theo Kế hoạch và hướng dẫn sơ kết, tổng kết của Trung ương Hội;

b) Thời gian gửi hồ sơ đề nghị Trung ương Hội khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi lập được thành tích đột xuất.

3. Kinh phí đảm bảo

a) Cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó đảm bảo kinh phí khen thường. Mức tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng. Trường hợp vận dụng, mức tiền thưởng không thấp hơn 50% mức quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Kinh phí khen thưởng được bảo đảm từ các nguồn: Trung ương Hội đề nghị Ban Chỉ đạo quốc gia 515 hỗ trợ; Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo 515 cấp tỉnh, thành phố hỗ trợ; Hội Cựu chiến binh các cấp vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo quy định của pháp luật và từ nguồn kinh phí hợp pháp khác;

c) Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố lập dự toán kinh phí khen thưởng theo quy định tại Phần III Kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin (ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-CCB ngày 19/12/2022 của Trung ương Hội).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Ban Tổ chức-Chính sách

Chủ trì tổ chức tập huấn triển khai thực hiện hướng dẫn; phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện hướng dẫn; chuẩn bị báo cáo sơ kết, tổng kết; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào.

b) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội

Phối hợp Ban Tổ chức-Chính sách phối hợp triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Hướng dẫn.

c) Ban Tuyên giáo

Chỉ đạo công tác tuyên truyền phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội". Phối hợp đề xuất Trung ương Hội và cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào.

d) Báo Cựu chiến binh Việt Nam

Tuyên truyền các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phối hợp thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

đ) Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội Cựu chiến binh các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở Trung ương có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Hướng dẫn.

2. Hiệu lực thi hành

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 77/HD-CCB ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Trung ương Hội.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ảnh về Trung ương Hội (qua Ban Tổ chức-Chính sách) để được xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Được

TỔNG HỢP CÁC MẪU
ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB ngày 19/12/2022 của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam)

SỐ TT	KÝ HIỆU MẪU	TÊN MẪU
1.	Mẫu số 01-CCB	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2.	Mẫu số 02-CCB	Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng
3.	Mẫu số 03-CCB	Báo cáo thành tích tập thể đề nghị khen thưởng
4.	Mẫu số 04-CCB	Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị khen thưởng
5.	Mẫu số 05-CCB	Bản xác nhận thành tích cung cấp thông tin

Mẫu số 01-CCB

HỘI CCB CẤP TRÊN TRỰC TIẾP ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr….	*……..(1)…., ngày .... tháng .... năm ……*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị tặng ……[(2)]

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB ngày 19/12/2022 của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về việc khen thưởng thành tích cung cấp thông tin, tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

Xét thành tích xuất sắc của …. [(3)] và Biên bản xét ngày ….tháng …..năm ….. của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng …….. [(4)] ……..

Kính đề nghị Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ... khen thưởng (đề nghị khen thưởng) tặng Bằng khen (Giấy khen) cho các tập thể (cá nhân) sau ... [(5)].

(Đính kèm Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Danh sách tập thể, cá nhân và Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân)[(6)]

Đã có thành tích xuất sắc trong ……[(7)].

Kính đề nghị Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ... xem xét quyết định./.

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Địa danh Hội Cựu chiến binh trình khen đóng trụ sở chính.

(2): Ghi rõ cấp khen thưởng và hình thức đề nghị khen thưởng:

- Ví dụ: Đề nghị Hội Cựu chiến binh tỉnh tặng Bằng khen sơ kết phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội";

- Ví dụ 2: Đề nghị Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Bằng khen cá nhân có thành tích đột xuất cung cấp thông tin, tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ.

(3): Ghi rõ tên tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

(4): Tên Hội Cựu chiến binh trình khen.

(5): Trường hợp đề nghị 01 hình thức khen thưởng (Bằng khen, Giấy khen) và có từ 01 đến 02 tập thể, cá nhân thì ghi trực tiếp tên tập thể, cá nhân vào (5).

Trường hợp đề nghị từ 02 hình thức khen và từ 03 tập thể, 03 cá nhân trở lên thì có danh sách theo từng hình thức khen đính kèm.

(6): Hồ sơ kèm theo

- Trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết kèm theo bản phô tô Quyết định khen thưởng hoặc phô tô Bằng khen, Giấy khen để chứng minh đủ tiêu chuẩn liên tục trong hồ sơ khen thưởng.

- Trường hợp khen thưởng đột xuất thành tích cung cấp thông tin kèm theo Bản xác nhận của đơn vị Quân đội làm nhiệm vụ quy tập cấp trung đoàn, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, quận theo mẫu và theo Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB.

(7): Ghi rõ thành tích trong trường hợp nào

- Ví dụ 1: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội"

- Ví dụ 2: Đã có thành tích xuất sắc trong tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch phối hợp triển khai Quyết định 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Ví dụ 3: Đã có thành tích đột xuất cung cấp thông tin, tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ theo Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB của Trung ương Hội.

Mẫu số 02-CCB

HỘI CỰU CHIẾN BINH...
HỘI ĐỒNG TĐ-KT ……[1]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……..[2]…., ngày …. tháng …. năm ……

BIÊN BẢN

HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG……..[3]

Về việc đề nghị tặng thưởng……[4]

Ngày ……..., tại ……..[5], Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ……[6] đã tổ chức phiên họp Hội đồng;

Tổng số thành viên Hội đồng……...

Có mặt:…….

Vắng mặt:……(nêu rõ lí do vắng mặt)

Chủ trì:……[7]

Thư ký:……...……[8]

Sau khi nghe đồng chí ……[9] trình bày bản tóm tắt thành tích của các tập thể (cá nhân); các thành viên trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ……..[10] đã thảo luận và nhất trí ……% [11] về việc đề nghị Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ... xem xét quyết định khen thưởng (đề nghị khen thưởng) cho …..tập thể và ….. cá nhân [12] có tên sau:

……[13] …….

Biên bản này được lập thành 03 bản, thông qua Hội nghị vào hồi …… giờ……., ngày……[14].

THƯ KÝ	**TM.HỘI ĐỒNG**
(Ký tên)	**CHỦ TỊCH**
	(Ký tên)

Ghi chú:

- (1): Tên Hội Cựu chiến binh và đóng dấu treo của Hội Cựu chiến binh.
- (2): Địa danh nơi Hội Cựu chiến binh đóng trụ sở chính.
- (3): Tên Hội Cựu chiến binh.
- (4): Ghi rõ danh hiệu, hình thức đề nghị tặng thưởng đối với khen thưởng tổng kết năm, hình thức đề nghị khen thưởng đối với khen thưởng đột xuất hay khen thưởng chuyên đề.
- (5) Ghi rõ thời gian, địa điểm họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
- (6) Tên Hội Cựu chiến binh.
- (7) Tên, chức vụ trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Cựu chiến binh

(Chủ tịch Hội đồng hoặc trường hợp Chủ tịch uỷ quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trình khen)

- (8) Thư ký phải là thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trình khen.
- (9) Đại diện lãnh đạo cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của Hội Cựu chiến binh.
- (10) Tên Hội Cựu chiến binh.
- (11) Căn cứ quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Hội Cựu chiến binh xác định tỷ lệ % tập thể, cá nhân đạt hay không đạt (chỉ đề nghị số đạt).
- (12) Ghi rõ số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
- (13) Trường hợp đề nghị 01 danh hiệu thi đua hoặc 01 hình thức khen thưởng nào đó thì ghi trực tiếp vào (13).
- (14): Ghi rõ thời gian kết thúc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Mẫu số 03-CCB

HỘI CCB CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng ... năm .....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ[1]... TẶNG [2]...

(Mẫu này áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, Email;

- Biên chế, tổ chức, số lượng cán bộ, nhân viên;

- Những đặc điểm chính của địa phương và Hội Cựu chiến binh có liên quan đến công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (điều kiện kinh tế-xã hội; số lượng liệt sĩ; kết luận địa bàn còn thông tin mộ liệt sĩ...).

2. Chức năng, nhiệm vụ

- Chức năng, nhiệm vụ chính được giao;

- Chức năng, nhiệm vụ tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Khen thưởng sơ kết, tổng kết

a) Kết quả tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, theo tiêu chuẩn đạt được quy định tại Phần IV Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB của Trung ương Hội.

b) Những biện pháp, giải pháp, nguyên nhân đạt được thành tích trong phong trào thi đua "Cựu chiến binh cung cấp thông tin, đi tìm đồng đội".

---

[1] Tên Hội Cựu chiến binh cấp có thẩm quyền khen thưởng;
[2] Hình thức Bằng khen hoặc Giấy khen

c) Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện …

2. Khen thưởng đột xuất

Báo cáo thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 1 Phần V Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB ngày 19/12/2022 của Trung ương Hội.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

(Ghi rõ số Quyết định, ngày tháng năm ký Quyết định khen thưởng)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04-CCB

HỘI CCB CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng ... năm .....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ[1]... TẶNG [2]...

(Mẫu này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (chữ in hoa):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán[3]:
- Trú quán:
- Ngày nhập ngũ:
- Ngày xuất ngũ (phục viên, nghỉ hưu, nghỉ chế độ...):
- Cấp bậc, chức vụ trong Quân đội:
- Đơn vị trước khi xuất ngũ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:
- Đơn vị công tác (sinh hoạt hội) hiện nay:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Số điện thoại; Email (nếu có):

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Tóm tắt quá trình công tác, chiến đấu trong Quân đội; lý do biết thông tin hoặc vận động được tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin nơi chôn cất liệt sĩ

[1] Tên Hội Cựu chiến binh cấp có thẩm quyền khen thưởng;
[2] Hình thức Bằng khen hoặc Giấy khen

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

a) Trường hợp báo cáo khen thưởng sơ kết, tổng kết: Báo cáo kết quả thực hiện và tiêu chuẩn đạt được theo quy định tại Phần IV Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB của Trung ương Hội.

b) Trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất: Báo cáo thành tích đạt được theo quy định tại Phần V Hướng dẫn số 21/HDKT-CCB của Trung ương Hội.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

(Ghi rõ số Quyết định, ngày tháng năm ký Quyết định khen thưởng)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 05-CCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN KẾT QUẢ CUNG CẤP THÔNG TIN
Phục vụ nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ

Hôm nay, vào hồi …… giờ ……ngày … tháng …năm ……

Tại: ……xã: ……., huyện ……..., tỉnh ……

Chúng tôi gồm:

A. Đại diện đơn vị quy tập hài cốt liệt sĩ:

- Ông: ……

- Ông: ……

B. Đại diện Hội Cựu chiến binh (hoặc chính quyền địa phương):

- Ông: ……

- Ông: ……

Tiến hành lập Biên bản xác nhận kết quả cung cấp thông tin, phục vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

C. Theo thông tin do cá nhân sau đây cung cấp:

Ông (bà): …… Năm sinh: …… Điện thoại: .....

Nơi ở hiện nay: …….....

Là (CCB, hội viên CCB, Cựu QN hoặc người dân): ……

C. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số mộ theo thông tin do ông (bà) ..... cung cấp: ……

- Số hài cốt liệt sĩ tìm kiếm, quy tập được: ……

Trong đó: + Số hài cốt liệt sĩ có thông tin: ……. (danh sách kèm theo).

+ Số hài cốt liệt sĩ chưa có thông tin: ……

Thực trạng hài cốt liệt sĩ, di vật khi cất bốc: ……

……

……

Hai bên đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu sơ đồ, di vật, các thông tin có liên quan và thống nhất kết luận: Các phần mộ liệt sĩ được cất bốc chính xác là liệt sĩ bộ đội Việt Nam, an táng ban đầu tại tọa độ: …… thuộc thôn (bản) …… xã ……huyện …… tỉnh …….

Các văn bản, tài liệu liên quan kèm theo (nếu có): ……

……

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật những nội dung đã lập trong biên bản.

Biên bản này được lập thành ……. bản, có giá trị như nhau./.

ĐẠI DIỆN HỘI CCB CẤP XÃ (HOẶC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG)	**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ QUY TẬP**
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*

ĐỊA CHỈ, SỐ ĐIỆN THOẠI

Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia 515 và các cơ quan đơn vị Trực thuộc Bộ quốc phòng

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI
A.	**CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA 515**		
1.	**Cục Chính sách/TCCT**	Số 38 A, phố Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	069 554 622 069 553 072
2.	**Phòng Công tác mộ liệt sĩ/CCS**		(024) 62. 512. 554 069. 554. 355
3.	**Trụ sở tiếp công dân/BQP**	Km 11, Quốc lộ 32, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.	069. 519. 223
4.	**Cục Người có công Bộ LĐTB&XH**	Số 37A, phố Nguyễn Bỉnh Khiêm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	(024) 37. 343. 331
5.	**Phòng Hồ sơ-Thông tin liệt sĩ Cục Người có công**		(024) 37. 349. 765
B.	**CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG**		
I.	**QUÂN KHU I**		
1.	**Phòng Chính sách/Quân khu 1**	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.	069 695 536 020 8382 0830
2.	**Bộ CHQS tỉnh Cao Bằng**	Tổ 1, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.	069 867 031 020 6625 9377
3.	**Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn**	Số 2, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	069 859 079 020 5383 6637
4.	**Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang**	Đường Võ Nguyên Giáp, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.	069 852 148
5.	**Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên**	Tổ 8, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	069 864 148 020 8384 0005
6.	**Bộ CHQS tỉnh Bắc Ninh**	Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	069 842 148 022 2625 0032
7.	**Bộ CHQS tỉnh Bắc Kạn**	Tổ 16, phường Nguyễn Thị Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	069 868 034 020 9387 3688
II.	**QUÂN KHU 2**		
1.	**Phòng Chính sách/Quân khu 2**	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.	069 892 538 021 0397 0847

2.	**Bộ CHQS tỉnh Hà Giang**	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	069 891 148 021 9387 5111
3.	**Bộ CHQS tỉnh Lào Cai**	Tổ 15, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	069 886 148 021 4384 0065
4.	**Bộ CHQS tỉnh Tuyên Quang**	Xóm 17, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	069 899 148 020 7398 0022
5.	**Bộ CHQS tỉnh Yên Bái**	Số 82, đường Yên Linh, phường Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.	069 897 148 021 6625 0555
6.	**Bộ CHQS tỉnh Sơn La**	Tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.	069 889 148 021 2375 7988
7.	**Bộ CHQS tỉnh Lai Châu**	Đường 30/4, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.	069 888 148 021 3329 0555
8.	**Bộ CHQS tỉnh Điện Biên**	Tổ 26, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	069 887 148 021 5625 5019
9.	**Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ**	Khu 2B, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.	069 896 148
10.	**Bộ CHQS tỉnh Vĩnh Phúc**	Đường Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.	069 875 148 021 1384 1148
III.	**QUÂN KHU 3**		
1.	**Phòng Chính sách/Quân khu 3**	Tổ 8, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.	069 813 534 022 5387 6634
2.	**Bộ CHQS TP Hải Phòng**	Số 2, đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.	069 814 148
3.	**Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh**	Đường Hạ Long, phường Cái Dăm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	069 839 148 020 3384 7603
4.	**Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên**	Số 3, đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.	069 819 148 022 1386 3826
5.	**Bộ CHQS tỉnh Hải Dương**	Đường Tôn Đức Thắng, phường Trần Phú, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	069 832 148 022 0384 6537
6.	**Bộ CHQS tỉnh Hà Nam**	Đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.	069 809 148

7.	**Bộ CHQS tỉnh Nam Định**	Số 382, đường Điện Biên, phường Lộc Hòa, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.	069 807 148
8.	**Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình**	Đường 30 tháng 6, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.	069 804 148
9.	**Bộ CHQS tỉnh Thái Bình**	Số 2, đường Lý Bôn, phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.	069 834 148 022 7364 0515
10.	**Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình**	Tổ 16, phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.	069 504 148 021 8629 2545
IV.	**QUÂN KHU 4**		
1.	**Phòng Chính sách/Quân khu 4**	Số 124, đường Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.	069 789 536 023 8355 1027
2.	**Bộ CHQS tỉnh Thanh Hóa**	Đại lộ Hùng Vương, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	069 798 148
3.	**Bộ CHQS tỉnh Nghệ An**	Số 49, đường Lê Hồng Phong, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	069 791 148
4.	**Bộ CHQS tỉnh Hà Tĩnh**	Đường Nguyễn Huy Tự, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.	069 878 148
5.	**Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình**	Số 40, đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.	069 785 148
6.	**Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị**	Khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	069 798 148 023 3625 1555
7.	**Bộ CHQS tỉnh Thừa Thiên - Huế**	Mang Cá Lớn, phường Thuận Lộc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.	069 782 149
V.	**QUÂN KHU 5**		
1.	**Phòng Chính sách/Quân khu 5**	Số 1, Duy Tân, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.	069 775 086 023 6361 5404
2.	**Bộ CHQS thành phố Đà Nẵng**	Số 38, đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.	069 779 245
3.	**Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam**	Số 60, đường Hùng Vương, phường Hòa Thuận, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.	069 716 148 023 5385 2343
4.	**Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi**	Số 97, Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	069 762 148

5.	**Bộ CHQS tỉnh Bình Định**	Số 37, đường Ngô Mây, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	069 769 146 025 6364 7080
6.	**Bộ CHQS tỉnh Gia Lai**	Đường Phạm Văn Đồng, phường Thống nhất, thành phố Plâycu, tỉnh Gia Lai.	069 733 148 026 9382 5312
7.	**Bộ CHQS tỉnh Kon Tum**	Số 702, Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	069 739 148 026 0625 1336
8.	**Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa**	Số 1, đường Ngô Quyền, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	069752148 025 8382 8995
9.	**Bộ CHQS tỉnh Phú Yên**	Số 1, đường Độc Lập, Phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.	069 765 148
10.	**Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận**	Số 152, đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	069 748 149 025 9351 1295
11.	**Bộ CHQS tỉnh Đắk Lắk**	Số 4, đường Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.	069 724 148 026 2355 2328
12.	**Bộ CHQS tỉnh Đắk Nông**	Đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	069 722 147
VI.	**QUÂN KHU 7**		
1.	**Phòng Chính sách/Quân khu 7**	Số 17A, Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.	069 665 171 028 3845 6380
2.	**Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh**	Số 291, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh.	069 652 027 028 3862 9767
3.	**Bộ CHQS tỉnh Lâm Đồng**	Số 30, đường Thông Thiên Học, Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	069 688 148
4.	**Bộ CHQS tỉnh Tây Ninh**	Số 331, đường Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.	069 646 148 027 6382 3419
5.	**Bộ CHQS tỉnh Bình Thuận**	Số 2, đường Thủ Khoa Huân, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.	069 679 148
6.	**Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai**	Số 5, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	069 682 286

7.	**Bộ CHQS tỉnh Long An**	Số 175, Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.	069 649 148 027 2352 6832
8.	**Bộ CHQS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu**	Số 1279A, đường Hùng Vương, ấp Bắc 3, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.	069 673 148 025 4625 4006
9.	**Bộ CHQS tỉnh Bình Dương**	Đường ĐT 743, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương.	069 644 148 027 4389 7670
10.	**Bộ CHQS tỉnh Bình Phước**	Ấp 3, xã Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	069 648 148
VII.	**QUÂN KHU 9**		
1.	**Phòng Chính sách/Quân khu 9**	Phi trường 31, đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.	069 629 531 029 2382 4613
2.	**Bộ CHQS tỉnh Đồng Tháp**	Số 755, đường Phạm Hữu Lầu, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	069 635 148
3.	**Bộ CHQS tỉnh An Giang**	Số 8, đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.	069 614 148 029 6395 9001
4.	**Bộ CHQS tỉnh Tiền Giang**	Số 1, đường Hùng Vương, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	069 636 148 027 3397 6423
5.	**Bộ CHQS tỉnh Kiên Giang**	Số 382, đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.	069 617 149 029 7387 2264
6.	**Bộ CHQS tỉnh Hậu Giang**	Số 89, Khu vực 4, Phường 5, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.	069 626 148
7.	**Bộ CHQS thành phố Cần Thơ**	Khu vực 2, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.	069 631 148
8.	**Bộ CHQS tỉnh Bến Tre**	Ấp 3, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	069 639 148 027 5655 4019
9.	**Bộ CHQS tỉnh Vĩnh Long**	Số 16A/7, đường Phan Văn Đáng, ấp Tân An, xã Tân Thạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.	069 627 148
10.	**Bộ CHQS tỉnh Trà Vinh**	Đường Võ Nguyên Giáp, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.	069 632 148 029 4386 2760

11.	**Bộ CHQS tỉnh Sóc Trăng**	Số 567, đường Lê Hồng Phong, Phường 3, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.	069 621 148 029 9382 5075
12.	**Bộ CHQS tỉnh Bạc Liêu**	Số 244, Đường 23 tháng 8, Phường 8, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.	069 623 148
13.	**Bộ CHQS tỉnh Cà Mau**	Số 500, đường Trần Văn Thời, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.	069 624 148 029 0351 0536
VIII.	**BTL THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	Số 8, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	069 525 331 024 6251 2555
IX.	**QUÂN ĐOÀN 1**	Phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.	069 801 546
X.	**QUÂN ĐOÀN 2**	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.	069 849 548
XI.	**QUÂN ĐOÀN 3**	Số 273, đường Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố PLâycu, tỉnh Gia Lai.	069 729 552
XII.	**QUÂN ĐOÀN 4**	Số 189, đại lộ Độc Lập, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	069 666 041
XIII.	**QUÂN CHỦNG PK-KQ**	Số 167, đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.	069 562 866
XIV.	**QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN**	Số 38, đường Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.	069 815 559
XV.	**BTL BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG**	Số 4, đường Đinh Công Tráng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	069 518 101
XVI.	**BTL THÔNG TIN**	Số 1, Giang Văn Minh, Kim Mã, quận Ba Đình, TP Hà Nội	069 588 739
XVII.	**BTL CÔNG BINH**	Số 459, đường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	069 512 305
XVIII.	**BTL PHÁO BINH**	Số 463, đường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	069 585 538
XIX.	**BTL ĐẶC CÔNG**	Thôn 3, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.	069 582 467
XX.	**BTL HÓA HỌC**	Số 1, phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	069 511 061
XXII.	**BTL TĂNG - THIẾT GIÁP**	Đường Tăng Thiết Giáp, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.	069 517 262

ĐỊA CHỈ, SỐ ĐIỆN THOẠI
Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam
và Hội Cựu Chiến binh các tỉnh, thành phố

	HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM - Địa chỉ: Số 34 phố Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội - Số điện thoại: Văn thư : (024) 32. 444.673 Thư ký Ban Chỉ đạo 515 Trung ương Hội: (024) 62.742.237

HỘI CỰU CHIẾN BINH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

1.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH HÀ GIANG** - Địa chỉ: Số 1 Yết Kiêu – Phường Nguyễn Trãi – TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang - Số điện thoại: Văn phòng : 0219 3866 346; Văn thư : 0219 3866 346; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0219 3862 505
2.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH TUYÊN QUANG** - Địa chỉ: Đường 17 tháng 8 - phường Minh Xuân- TP. Tuyên Quang, Tuyên Quang - Số điện thoại: Văn phòng : 0207 3822 710; Văn thư : 0207 3822 710; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0207 3818 351
3.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH YÊN BÁI** - Địa chỉ: Số 30 đường Trần Phú – phường Đồng Tâm- TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái - Số điện thoại: Văn phòng : 0216 3850 296; Văn thư : 0216 3582 196 ; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0216 3850 296
4.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH LÀO CAI** - Địa chỉ: Tầng 2. Nhà B Trụ sở khối 3 phường Nam Cường, TP. Lào Cai - Số điện thoại: Văn phòng : 0214 3840 080; Văn thư : 0214 3840 080; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0214 3758 958
5.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH PHÚ THỌ** - Địa chỉ: Phố Tân Việt, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ - Số điện thoại: Văn phòng : 0210 3847 644 ; Văn thư : 0210 3847 644; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0210 6258 011
6.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH ĐIỆN BIÊN** - Địa chỉ: Khách sạn A1 – Thành phố Điện Biên. Tỉnh Điện Biên - Số điện thoại: Văn phòng : 0215 3827 790 ; Văn thư : 0215 3827 790 ; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0215 3831 596

7.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH LAI CHÂU** - Địa chỉ: Phường Tân Phong – TP. Lai Châu. Tỉnh Lai Châu - Số điện thoại: Văn phòng : 0213 3790 890 ; Văn thư : 3213 3790 890; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0213 3790 890
8.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH SƠN LA** - Địa chỉ: Số 2 phố Mai Đắc Mân – phường Quyết Thắng – TP. Sơn La. Tỉnh Sơn La - Số điện thoại: Văn phòng : 0212 3754 102 ; Văn thư : 0212 3759 289; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0212 3799 244
9.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH LẠNG SƠN** - Địa chỉ: Số 5 Đường Hoàng Văn Thụ - phường Chi Lăng – TP. Lạng Sơn Tỉnh Lạng Sơn - Số điện thoại: Văn phòng : 0205 3812 253 ; Văn thư : 0205 3812 253; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0205 3814 976
10.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH CAO BẰNG** - Địa chỉ: Số 59, phố Xuân Trường – phường Hợp Giang – TP. Cao Bằng Tỉnh Cao Bằng - Số điện thoại: Văn phòng : 0206 3859 368 ; Văn thư : 0206 3852 175; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0206 3954 989
11.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BẮC CẠN** - Địa chỉ: Số 47 tổ 7B, Phường Đức Xuân, TP. Bắc Cạn. Tỉnh Bắc Cạn - Số điện thoại: Văn phòng : 0209 3875 120 ; Văn thư : 0209 3875 120; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0209 3875 120
12.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH THÁI NGUYÊN** - Địa chỉ: Số 1 đường Quyết Tiến, P. Trương Vương, TP. Thái Nguyên Tỉnh Thái Nguyên - Số điện thoại: Văn phòng : 0208 3855 019 ; Văn thư : 0208 3855 019; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0208 3752 713
13.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TP. HÀ NỘI** - Địa chỉ: 35 Hồ Mễ Trì , phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội - Số điện thoại: Văn phòng : 0246 2653 807 ; Văn thư : 0246 2653 809; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0246 2653 805

14.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH VĨNH PHÚC** - Địa chỉ: Phường Đống Đa – thành phố Vĩnh Yên. Tỉnh Vĩnh Phúc - Số điện thoại: Văn phòng : 0211 6256 013 ; Văn thư : 0211 6256 015; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0211 6256 014
15.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BẮC NINH** - Địa chỉ: 122 đường Ngô Gia Tự, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh Tỉnh Bắc Ninh - Số điện thoại: Văn phòng : 0222 3822 403 ; Văn thư : 0222 3875 309; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0222 3874 383
16.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BẮC GIANG** - Địa chỉ: Tầng 4 Trụ sở liên CQ, Quảng trường 3/2, TP. Bắc Giang - Số điện thoại: Văn phòng : 0204 3854 093 ; Văn thư : 0204 3854 093; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0204 3825 095
17.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH QUẢNG NINH** - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan số 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Số điện thoại: Văn phòng: (020) 33. 846. 207 Văn thư : (020) 33. 846. 207 Ban Tổ Chức- Chính sách: (020) 33. 846. 207
18.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TP. HẢI PHÒNG** - Địa chỉ: 240 Tô Hiệu – quận Lê Chân – thành phố Hải Phòng Thành Phố Hải Phòng - Số điện thoại: Văn phòng : 0225 3845 985 ; Văn thư : 0225 3845 985; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0225 3845 985
19.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH THÁI BÌNH** - Địa chỉ: Số 8 Lê Lợi – thành phố Thái Bình. Tỉnh Thái Bình - Số điện thoại: Văn phòng : 0227 3640133 ; Văn thư : 0227 3833 450; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0227 3643 249
20.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH HẢI DƯƠNG** - Địa chỉ: số 95 Bạch Đằng, Phường Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương Tỉnh Hải Dương - Số điện thoại: Văn phòng : 0220 3851 554 ; Văn thư : 0220 3853 ; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0220 3833 506

21.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH HƯNG YÊN** - Địa chỉ: Đường Quảng Trường – Thành phố Hưng Yên. Tỉnh Hưng Yên - Số điện thoại: Văn phòng : 0321 3863 546 ; Văn thư : 0321 3863 546; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0321 3551 378
22.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH HÒA BÌNH** - Địa chỉ: 89 đường Hai Bà Trưng,P.Phương Lâm, TP. Hòa Bình Tỉnh Hòa Bình - Số điện thoại: Văn phòng : 0218 3852 385 ; Văn thư : 0218 3852 385; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0913 093 315
23.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH NAM ĐỊNH** - Địa chỉ: 126 Trần Đăng Ninh – thành phố Nam Định.Tỉnh Nam Định - Số điện thoại: Văn phòng : 0228 3848 801 ; Văn thư : 0228 3848 801; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0228 3529 116
24.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH HÀ NAM** - Địa chỉ: Đường Trần Nhật Duật, phường Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý. Tỉnh Hà Nam - Số điện thoại: Văn phòng : 0226 3852 816 ; Văn thư : 0226 3852 816; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0226 3849 976
25.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH NINH BÌNH** - Địa chỉ: 126 Đường Trần Hưng Đạo, phố Kỳ Lân, P. Tân Thành TP. Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình - Số điện thoại: Văn phòng : 0229 3871 196 ; Văn thư : 0229 3871 196; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0229 3889 446
26.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH THANH HÓA** - Địa chỉ: Số 49 Đại lộ Lê Lợi – phường Tân Sơn – TP. Thanh Hóa. Tỉnh Thanh Hóa - Số điện thoại: Văn phòng : 0237 3851 335 ; Văn thư : 0237 3851 335; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0237 3752 442
27.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH NGHỆ AN** - Địa chỉ: Số 55 Duy Tân – phường Hưng DŨng – Thành phố Vinh. Tỉnh Nghệ An - Số điện thoại: Văn phòng : 0238 3843 305 ; Văn thư : 0238 3843 305; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0238 3593 237

28.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH HÀ TĨNH** - Địa chỉ: Số 71 Phan Đình Phùng – Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh - Số điện thoại: Văn phòng : 0239 3856 861 ; Văn thư : 0239 3856 861; Ban Tổ Chức- Chính sách:
29.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH QUẢNG BÌNH** - Địa chỉ: Đường Lê Thanh Tông – TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình - Số điện thoại: Văn phòng : 0232 3845 361 ; Văn thư : 0232 3845 361; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0232 3846 849
30.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH QUẢNG TRỊ** - Địa chỉ: Đường Lê Thánh Tông – Thành phố Đông Hà. Tỉnh Quảng Trị - Số điện thoại: Văn phòng : 0233 3852 339 ; Văn thư : 0233 3852 338; Ban Tổ Chức- Chính sách: 2233 3565 968
31.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** - Địa chỉ: Số 16 Đường Hà Nội – Thành phố Huế Tỉnh Thừa Thiên Huế - Số điện thoại: Văn phòng : 0234 3823 794 ; Văn thư : 0234 3848 917; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0234 3817 872
32.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH ĐÀ NẴNG** - Địa chỉ: Số 68 Quang Trung – Thành phố Đà Nẵng - Số điện thoại: Văn phòng : 0236 3823 088 ; Văn thư : 0236 3863 279; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0236 3863 278
33.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH QUẢNG NAM** - Địa chỉ: Số 20 Đường Trần Phú – Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam - Số điện thoại: Văn phòng : 0235 3852 728 ; Văn thư : 0235 3852 728; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0235 3813 758
34.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH QUẢNG NGÃI** - Địa chỉ: Số 140 Lê Trung Đình, hành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi - Số điện thoại: Văn phòng : 0255 3822 486 ; Văn thư : 0255 3713 385; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0255 3817 882
35.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH KHÁNH HÒA** - Địa chỉ: Số 15A Yes Sin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa - Số điện thoại: Văn phòng : 0258 3822 684 ; Văn thư : 0258 3822 684; Ban Tổ Chức - Chính sách:

36.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH PHÚ YÊN** - Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Trường Tộ - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên - Số điện thoại: Văn phòng : 0257 3823 285 ; Văn thư : 0253 3823 285; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0257 3814 240
37.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BÌNH ĐỊNH** - Địa chỉ: Số 176 Lê Hồng Phong – TP Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định - Số điện thoại: Văn phòng : 0256 3811 319; Văn thư : 0256 3811 319; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0256 3811 321
38.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH NINH THUẬN** - Địa chỉ: Số 60 Đường 16 Tháng 4, TP Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận - Số điện thoại: Văn phòng : 0259 3822 752 ; Văn thư : 0259 3832 192; Ban Tổ Chức- Chính sách:
39.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH KON TUM** - Địa chỉ: 135 Bà Triệu – Thành phố Kon Tum – Tỉnh Kon Tum - Số điện thoại: Văn phòng : 0260 3862 684 ; Văn thư : 0260 3862 684; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0260 3865 066
40.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH GIA LAI** - Địa chỉ: Số 193A Đường Phạm Văn Đồng - TP. PleiKu - Tỉnh Gia Lai - Số điện thoại: Văn phòng : 0269 3824 069 ; Văn thư : 0269 3717 227; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0269 3827 036
41.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH ĐẮK LẮK** - Địa chỉ: Số 31 Lý Thường Kiệt - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk - Số điện thoại: Văn phòng : 0262 3852 688 ; Văn thư : 0262 3855 382; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0262 3841 059
42.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH ĐẮK NÔNG** - Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Trỗi – Thị xã Gia Nghĩa – Tỉnh Đắk Nông - Số điện thoại: Văn phòng : 0261 3544 508 ; Văn thư : 0261 3544 508; Ban Tổ Chức - Chính sách: 0261 3544 508
43.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TP. HỒ CHÍ MINH** - Địa chỉ: Số 286 Lạc Long Quân – Phường 10 – quận 11. Thành phố Hồ Chí Minh - Số điện thoại: Văn phòng : 0286 2642 226 - 302 ; Văn thư : 0286 2642 226 - 413; Ban Tổ Chức - Chính sách:0286 2462 226 - 411

44.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH LONG AN** - Địa chỉ: Số 42 Quốc lộ 62 – phường 2 – TP. Tân An, Tỉnh Long An - Số điện thoại: Văn phòng : 0272 3829 453 ; Văn thư : 0272 3829 453; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0272 3831 681
45.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH ĐỒNG NAI** - Địa chỉ: Số 1B đường Nguyễn Ai Quốc – phường Tân Phong Thành Phố Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai - Số điện thoại: Văn phòng : 0251 3823 476 ; Văn thư : 0251 3823 476; Ban Tổ Chức- Chính sách:
46.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BÌNH DƯƠNG** - Địa chỉ: Tầng 19 tòa nhà B – TT hành chính tỉnh, phường Hòa Phú TP. Thủ Dầu Một – Tỉnh Bình Dương - Số điện thoại: Văn phòng : 0274 3822 905 ; Văn thư : 0274 3822 905; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0274 3822 905
47.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH TÂY NINH** - Địa chỉ: Số 001A, đường Hàm Nghi – phường 2 – TX. Tây Ninh Tỉnh Tây Ninh - Số điện thoại: Văn phòng : 0276 822 543 ; Văn thư : 0276 822 543; Ban Tổ Chức- Chính sách:
48.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** - Địa chỉ: Cụm A2 TT hành chính – chính trị - TP Bà Rịa Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Số điện thoại: Văn phòng : 0254 3576 118 ; Văn thư : 0254 3859 172; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0254 0833 937
49.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BÌNH PHƯỚC** - Địa chỉ: QL. 14 phường Tân Phú – TX. Đồng Xoài – Tỉnh Bình Phước - Số điện thoại: Văn phòng : 0271 3870 114 ; Văn thư : 0271 3870 114; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0271 3888 020
50.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BÌNH THUẬN** - Địa chỉ: Số 2 Đường Tôn Đức Thắng – Thành phố Phan Thiết Tỉnh Bình Thuận - Số điện thoại: Văn phòng :0252 3822 428; Văn thư : 0252 3822 428; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0252 3832 103
51.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH LÂM ĐỒNG** - Địa chỉ: Số 2L, Đường 3 Tháng 4 - phường 3 - TP. Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng - Số điện thoại: Văn phòng : 0263 3822 729 ; Văn thư : 0263 3826 548; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0263 3546 884

52.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH TIỀN GIANG** - Địa chỉ: Số 6 đường Giồng Dứa – phường 7 TP. Mỹ Tho – Tỉnh Tiền Giang - Số điện thoại: Văn phòng : 0273 3872 003 ; Văn thư : 0273 3872 003; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0273 3872 003
53.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH VĨNH LONG** - Địa chỉ: Số 127A Nguyễn Huệ - phường 2 TP. Vĩnh Long – Tỉnh Vĩnh Long - Số điện thoại: Văn phòng : 0270 3823 342; Văn thư : 0270 3829 813; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0270 3823 342
54.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BẾN TRE** - Địa chỉ: Số 108/1 đường 30/4 phường 4 – TP Bến Tre - Tỉnh Bến Tre - Số điện thoại: Văn phòng : 0275 3829 525 ; Văn thư : 0275 3829 525; Ban Tổ Chức- Chính sách:
55.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH TRÀ VINH** - Địa chỉ: 31 Nguyễn Thái Học – Phường 1 – TP. Trà Vinh – Tỉnh Trà Vinh - Số điện thoại: Văn phòng : 0294 3868 251 ; Văn thư : 0294 3868 251; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0294 6298 619
56.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH ĐỒNG THÁP** - Địa chỉ: Số 663 Lê Đại Hành – phường Mỹ Phú TP. Cao Lãnh – Tỉnh Đồng Tháp - Số điện thoại: Văn phòng : 0277 3852 942 ; Văn thư : 0277 3852 942; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0277 3874 942
57.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH AN GIANG** - Địa chỉ: Số 8 đường Lê Hồng Phong – TP. Long Xuyên – Tỉnh An Giang - Số điện thoại: Văn phòng : 0296 3853 856 ; Văn thư : 0296 3859 501; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0296 3857 510
58.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TP – CẦN THƠ** - Địa chỉ: Số 22 Trần Văn Hoài – Thành Phố Cần Thơ - Số điện thoại: Văn phòng : 0292 3832 735 ; Văn thư : 0292 3832 735; Ban Tổ Chức- Chính sách:
59.	- **HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH HẬU GIANG** - Địa chỉ: Khu hành chính Tỉnh ủy, KV2, P4 Vị Thanh – Tỉnh Hậu Giang - Số điện thoại: Văn phòng : 0293 3870 031 ; Văn thư : 0293 3870 031; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0293 3870 031

60.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH KIÊN GIANG** - Địa chỉ: Số 149 Nguyễn Trung Trực Vĩnh Bảo – TP. Rạch Giáo Tỉnh Kiên Giang - Số điện thoại: Văn phòng : (029).73.863.138 Văn thư : ; (029).73.863.138 Ban Tổ Chức- Chính sách: (029).73.863.138
61.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH SÓC TRĂNG** - Địa chỉ: Số 54 Nguyễn Trung Trực – phường 2 – TP. Sóc Trăng Tỉnh Sóc Trăng - Số điện thoại: Văn phòng : 0299 3624 014 ; Văn thư : 0299 3820 362; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0299 3623 218
62.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BẠC LIÊU** - Địa chỉ: Khu HC các CQ Đoàn thể - Nguyễn Tất Thành – Phường 1 TP. Bạc Liêu – Tỉnh Bạc Liêu - Số điện thoại: Văn phòng : 0291 3824 861 ; Văn thư : 0291 3824 861; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0291 3824 861
63.	**- HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH CÀ MAU** - Địa chỉ: Số 126 Trần Văn Thời – Phường 6 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau - Số điện thoại: Văn phòng : 0290 3831 425 ; Văn thư : 0290 3831 425; Ban Tổ Chức- Chính sách: 0290 3831 425